

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2024/HS - ST
Ngày: 06/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Đào Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 bằng hình thức trực tuyến, trong đó 01 điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, 01 điểm cầu thành phần tại trụ sở Công an thành phố Sông Công, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang C - Sinh ngày 05/03/1962, tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 05, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Quang A (Đã chết) và bà Lê Thị N (Đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1967 và 02 con chung: con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm: 2001.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Bà Nguyễn Thị P - Sinh năm 1970;

Nơi cư trú: TDP Nguyễn Bẩy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Lưu Văn Vui - Sinh năm 1969,

Nơi cư trú: TDP Nguyễn Bấy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Trần Văn Đoàn - Cán bộ nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại điểm cầu Công an thành phố Sông Công)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 18/12/2023, Tổ công tác Công an phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tuần tra kiểm soát tại khu vực đèn xanh đỏ thuộc tổ dân phố (TDP) Nguyễn Bấy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên phát hiện và thu giữ của Lê Quang C 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ có kích thước 4x6cm, bên trong túi có chứa chA bột màu trắng đang cầm ở tay trái cho tổ công tác (C khai đó là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong nẹp 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ có kích thước 4x6cm, bên trong túi có chứa chA bột màu trắng vào phong bì ký hiệu M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, đã qua sử dụng vào phong bì ký hiệu T và chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 18/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở gói niêm phong, cân toàn bộ số chA bột màu trắng thu giữ của Lê Quang C có khối lượng là 0,218 gam và lấy mẫu vật gửi giám định theo quy định (phong bì ký hiệu M1).

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Lê Quang C. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chA bột màu trắng thu giữ của Lê Quang C gửi giám định là chA ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,218 gam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Quang C khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, bị cáo C đi xe bus từ nhà đến khu vực đèn xanh đỏ thuộc phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, C đi bộ đến khu dân cư thuộc TDP Phố Mới, phường Cải Đan, thành phố Sông Công gặp một nam thanh niên đang đứng tại hành lang đường (C không biết tên, tuổi, địa chỉ), C hỏi

mua 100.000 đồng tiền ma túy. Nam thanh niên đồng ý và bán cho C 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chA bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy C cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái và đi tìm nơi để sử dụng, khi đến khu vực TDP Nguyễn Bấy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Công an phường Cải Đan phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT -VKS-SC ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Quang C về tội: “Tàng trữ trái phép chA ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Quang C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chA ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 18 - 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01(Một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong là vỏ phong bì niêm phong M, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, 01(Một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong có 0,203 gam chA ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định v vỏ bao gói mẫu. Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu T để đảm bảo việc THA cho bị cáo; Về án phí: Buộc bị cáo C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo Lê Quang C có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang C tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Lê Quang C là đối tượng nghiện chA ma túy từ năm 2017 cho đến nay chưa từ bỏ được, nên bị cáo thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 08 giờ 00 ngày 18/12/2023, bị cáo đi đến khu vực tổ dân cư thuộc TDP Mới, phường Cải Đan, thành phố Sông Công gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy được gói trong gói giấy màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau đó, bị cáo cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái và đi tìm nơi để sử dụng, khi đến khu vực TDP Nguyễn Bẩy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Công an phường Cải Đan phát hiện, bắt quả tang và thu giữ bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 gói chA bột màu trắng nêu trên, qua giám định là Heroine có khối lượng là 0,218 gam.

Hành vi mua ma túy (Loại Heroine) có khối lượng nêu trên với mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Lê Quang C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chA ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chA ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chA ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] *Đánh giá tính chA, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chA ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chA ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xét nhân thân, thấy bị cáo tuy không có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chA ma túy đã nhiều năm. Do đó, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù

hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, vỏ bao gói mẫu, mảnh giấy màu trắng và 01 túi nilon màu trắng ... xét thấy đây là vật chứng cất tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen, đã qua sử dụng cần tạm giữ để đảm bảo việc THA cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo, như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy ở khu vực đèn xanh đỏ thuộc phường Cải Đan, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 47, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với Lê Quang C;

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331 và 333 của BLTTHS;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Quang C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/12/2023.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Lê Quang C với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây: 01(Một) bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu M, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 túi nilon màu trắng; 01(Một) bì niêm phong ký hiệu M1, bên trong có 0,203 gam chA ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen (lắp 01 sim số điện thoại 0865.496.562) được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu T, để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Lê Quang C.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quang C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quang C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- THADS TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

